ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 615 /KH-UBND	*Huế, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 năm 2026

Thực hiện Quyết định số 147/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 04/10/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 ban hành Chương trình công tác năm 2026, Quyết định số 2942/QĐ-BCA ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (viết gọn là Chương trình), Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn; cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Xác định các nhiệm vụ, chỉ tiêu để tổ chức thực hiện. Bảo đảm việc triển khai Chương trình trong năm 2026 được thực hiện thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời tổng hợp, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu

- Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND thành phố, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 thành phố Huế, phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 thành phố Huế *(viết gọn là Ban chỉ đạo)* theo đúng Quy chế đã ban hành.

- Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ nội dung công việc, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành, sản phẩm cụ thể và trách nhiệm thực hiện theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả"; bảo đảm khả thi, thiết thực, thuận lợi cho theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Ban Chỉ đạo và người đứng đầu các sở, ngành, địa phương. Các sở, ngành, địa phương chủ động xử lý các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; chỉ báo cáo UBND thành phố, Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng ban đối với các vấn đề quan trọng, liên ngành, vượt thẩm quyền hoặc còn có các ý kiến khác nhau.

- Kết hợp chỉ đạo, điều hành với kiểm tra, giám sát, đánh giá; bảo đảm công khai, minh bạch, sử dụng hiệu quả nguồn lực, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong tổ chức thực hiện Chương trình.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được Quốc hội, Chính phủ, Bộ Công an, UBND thành phố giao; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ngành, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành, phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình. Kịp thời chỉ đạo, điều phối, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành từ thành phố đến địa phương; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, giao ban, kiểm tra, giám sát theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần của Chương trình, giải ngân 100% kế hoạch vốn ngân sách trong năm 2026, bảo đảm đúng mục tiêu, tiến độ và hiệu quả. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, điều chuyển vốn đối với các nhiệm vụ, dự án chậm triển khai, không còn đối tượng thụ hưởng hoặc không có khả năng thực hiện theo quy định của pháp luật; nâng cao hiệu quả đầu tư, phòng, chống thất thoát, lãng phí và tiêu cực trong quản lý, sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình.

3. Tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo định kỳ hằng tháng; xây dựng đầy đủ các báo cáo, số liệu, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát của UBND thành phố, Ban chỉ đạo, Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình.

4. Thường xuyên vận hành đồng bộ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá Chương trình; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành và địa phương; nâng cao chất lượng công tác thống kê, báo cáo và cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố và Ban Chỉ đạo.

5. Tổ chức các đoàn kiểm tra nhằm kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình tại các sở, ngành và địa phương; tập trung kiểm tra việc ban hành cơ chế, chính sách, phân bổ và giải ngân nguồn vốn, thực hiện các mục tiêu, chỉ

tiêu, nội dung thành phần của Chương trình và việc thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố và Ban Chỉ đạo. Kịp thời phát hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất của các sở, ngành, địa phương để báo cáo Chính phủ, UBND thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong tổ chức thực hiện Chương trình.

III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2026

1. Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia

- Số vụ phạm tội về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia được phát hiện, bắt giữ tăng trên 3%.

- Số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, bắt giữ tại khu vực biên giới đường bộ, tuyến đường biển, đường hàng không, chuyển phát nhanh tăng trên 3%.

- Tỷ lệ phát hiện, bắt giữ tội phạm về ma túy tại khu vực cửa khẩu, biên giới chiếm ít nhất 5% so với tổng số vụ phạm tội về ma túy bị bắt giữ trên địa bàn thành phố

- Số vụ phạm tội về ma túy lợi dụng không gian mạng được phát hiện, triệt phá tăng trên 5%.

- 100% điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa.

- Giảm 20% số đối tượng truy nã về ma túy so với đầu kỳ.

2. Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở

- Giảm ít nhất 5% số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xây dựng 45% "xã, phường không ma túy".

- 100% đối tượng mua bán trái phép chất ma túy được phát hiện và triệt xóa.

- 100% diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện và triệt xóa.

- Đào tạo, tập huấn cho 100% người làm công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc và tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy tại cấp xã.

- Tỷ lệ số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ và can thiệp về y tế, tâm lý đạt 65%.

3. Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

- 100% số người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được cung cấp, tiếp cận chính sách, pháp luật, thông tin hệ thống dịch vụ về cai nghiện ma tuý, quản lý, hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma tuý.

- 100% gia đình người nghiện ma túy, người sau cai nghiện được cung cấp, tiếp cận chính sách, pháp luật, thông tin hệ thống dịch vụ về cai nghiện ma tuý, quản lý, hỗ trợ xã hội đối với người sau cai nghiện ma tuý.

- 100% người nghiện ma túy được tư vấn cai nghiện.

- 80% người sau cai nghiện ma túy được hỗ trợ phòng, chống tái nghiện ma túy và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng theo quy định pháp luật.

- Trên 30% cán bộ, nhân viên làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy các cấp được tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- 01 đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đủ điều kiện theo quy định.

4. Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Tỷ lệ số người tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện được tư vấn, hỗ trợ và can thiệp về y tế, tâm lý đạt 90%.

- 65% Trạm y tế xã, phường đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

5. Tiểu Dự án 1 (Dự án 7): Truyền thông về phòng, chống ma túy

- 100% các xã, phường được cung cấp thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy; đăng, phát trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Trên 20% các cơ quan truyền thông chủ lực và cơ quan báo chí có lượng độc giả lớn mở các chuyên trang/chuyên mục/chuyên đề về phòng, chống ma túy.

- Ít nhất 80% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương; 100% dân số các vùng còn lại được nghe, xem các chương trình thông tin, tuyên truyền về phòng, chống ma túy thông qua các hình thức báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội, viễn thông.

6. Tiểu dự án 2 (Dự án 7): Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng chống ma túy ở cơ sở

- Trên 16% cán bộ y tế và cán bộ làm công tác tiếp nhận, tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy; cán bộ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn cơ sở; cán bộ chiến sỹ Công an cấp xã; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và

người có uy tín trong dòng họ; chức sắc, chức việc trong các tổ chức tôn giáo; các già làng, trưởng bản và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, giáo dục bổ sung kiến thức, nâng cao kỹ năng phòng, chống tội phạm tệ nạn ma túy và kiến thức, kỹ năng tuyên truyền phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở.

- Trên 16% cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và người dân tại địa bàn cơ sở được tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy, đặc biệt là kiến thức về tác hại của ma túy, công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; kỹ năng phòng tránh ma túy và trách nhiệm tham gia công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở.

- Trên 20% người sau cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy đăng ký cai nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trong diện quản lý và người nhà của họ được tuyên truyền về tác hại của ma túy và các dịch vụ y tế hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy, người sử dụng ma túy tại cộng đồng.

- Trên 20% địa bàn cấp xã trọng điểm, phức tạp về ma túy tổ chức các hoạt động truyền thông, phòng chống ma túy.

- Trên 2% các cơ sở kinh doanh có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật.

7. Tiểu Dự án 3 (Dự án 7): Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên

- Tỷ lệ số nhà trường tổ chức tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy cho người học đạt 20%.

- 100% cán bộ, giáo viên tại các nhà trường được trang bị kiến thức và kỹ năng pháp luật về phòng, chống ma túy.

8. Dự án 8: Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy

- Tỷ lệ số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp khi có yêu cầu, đạt 100%.

- 90% các vụ việc trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý liên quan đến ma túy được thẩm định hoặc đánh giá chất lượng.

- 95% các vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng phức tạp, điển hình về ma túy được thực hiện.

9. Dự án 9: Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình

- Trên 30% cán bộ quản lý, điều phối, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp, cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình.

- 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ Chương trình được thực hiện và phổ biến các khuyến nghị, hướng dẫn để nâng cao hiệu quả thực hiện tại các cấp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, địa phương

- Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2026, chủ động triển khai tổ chức thực hiện trong phạm vi quản lý; tập trung chỉ đạo, đôn đốc hoàn thành các nhiệm vụ được giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Kịp thời ban hành hoặc tham mưu UBND thành phố ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thuộc lĩnh vực quản lý; tăng cường phối hợp liên ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình; chủ động rà soát, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi quản lý.

2. Công an thành phố Huế (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo)

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp tình hình thực hiện, kịp thời báo cáo UBND thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo quy định.

- Chủ trì tham mưu tổ chức các phiên họp, hội nghị, các đoàn kiểm tra của UBND thành phố và Ban Chỉ đạo; phối hợp chuẩn bị các báo cáo, tài liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố và Ban Chỉ đạo.

- Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình.

3. Sở Tài chính

- Ngay sau khi HĐND thành phố ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Huế, khẩn trương tham mưu UBND phân bổ, giao dự toán, kế hoạch cho sở, ngành, địa phương để kịp thời triển khai, hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn ngân sách trong năm 2026; đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền phương án phân bổ hợp lý các nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống ma túy theo quy định, đồng thời tăng cường bố trí nguồn lực của địa phương để hỗ trợ thực hiện Chương trình, sử dụng hiệu quả

nguồn lực, kinh phí của Chương trình nhằm đạt các mục tiêu đề ra, tạo bước đột phá trong các mặt công tác phòng, chống ma túy. Trường hợp phát sinh nhu cầu vượt dự toán, kịp thời tham mưu để trao đổi, phối hợp các sở, ngành, địa phương để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trong quá trình thực hiện chương trình công tác năm 2026, trường hợp có phát sinh vướng mắc, các sở, ngành, địa phương báo cáo về Công an thành phố để tổng hợp, đề xuất giải pháp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành ủy
- Văn phòng Bộ Công an;
- Cục CSĐTTP về MT;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị tại mục IV;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang